

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 16/6/1995 tại Thành phố H; nơi cư trú: Số 1/30/25B đường N, phường T, quận T, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 24/8 ấp M1, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với Huỳnh Lâm K, bị cáo có 03 con riêng, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện đang mang thai; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Lâm K, sinh ngày 15/7/1997 tại H; nơi cư trú: Ấp 3A, xã V, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Số 24/8 ấp M1, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Huỳnh Thị Bích T; bị cáo sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Hồng T; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm: 1993 (Xin vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/30/25B đường N, phường T, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hồng T và Huỳnh Lâm K chung sống với nhau như vợ chồng tại số 24/8 ấp M1, xã T, huyện H. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 076803715 do một thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua 1.300.000đ (Một triệu ba trăm triệu đồng) ma túy đá, T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tiền và ma túy đá trước Bệnh viện X thuộc ấp T, xã T, huyện C. Ngay sau đó T điện thoại cho một người tên L (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0937322200 hỏi mua 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy đá, L đồng ý. Thỏa thuận xong T điều khiển xe máy biển số 59C2-155.52 đến hẻm thuộc xã T, huyện H giao 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và nhận 01 gói nylon chứa ma túy đá. T mang gói ma túy về nhà trọ phân chất ma túy, khi T phân ma túy xong thì người thanh niên không rõ lai lịch có số điện thoại 076803715 gọi điện thoại gặp K hỏi mua thêm 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) ma túy đá, tổng cộng là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng), K nói lại cho T biết. T lấy gói ma túy đã phân giấu trong cái remote truyền hình, gói ma túy còn lại T giấu trong áo lót bên phải đang mặc và bảo K điều khiển xe máy biển số 59C2-155.52 chở T mang chất ma túy đến khu vực trước cổng Bệnh viện X bán cho người thanh niên hỏi mua. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày khi đến Bệnh viện X, K dừng xe bên lề, T để cái remote có chứa ma túy xuống đường ngay dưới chân phải của mình để khi người thanh niên mua chất ma túy đến thì T chỉ nhận tiền và chỉ nơi để ma túy cho người thanh niên này. Trong lúc T và K đợi người mua ma túy đến thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, đồng thời thu giữ của K 01 gói ma túy do T đưa cất giữ dùm để sử dụng và bán cho người khác.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím;
- 03 (Ba) gói niêm phong mang số vụ 1387/2019;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng);
- 01 (Một) xe gắn máy biển số 59C2-155.52.

Tại bản Kết luận giám định số 13787/KLGD-H ngày 09/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện:

- Gói 01 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Thị Hồng T và hình dấu Công an xã T, huyện C bên trong chứa chất tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy thể rắn có khối lượng 1,6172 gam, loại methamphetamine;

- Gói 02 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Thị Hồng T và hình dấu Công an xã T, huyện C bên trong chứa chất tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy thể rắn có khối lượng 1,6153 gam, loại methamphetamine;

- Gói 03 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Huỳnh Lâm K và hình dấu Công an xã T, huyện C bên trong chứa chất tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3) là ma túy thể rắn có khối lượng 0,8426 gam, loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 13/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Phạm Thị Hồng T và Huỳnh Lâm K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, bị cáo nhận được điện thoại từ số 0765803715 của một người nam thanh niên gọi đến hỏi mua 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn người thanh niên đến trước Bệnh viện X để giao dịch. Sau đó bị cáo gọi cho người tên L có số máy 0937322200 hỏi mua thiếu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy, L đồng ý và hẹn bị cáo đến phòng trọ của L ở xã T, huyện H lấy ma túy. Mua xong bị cáo mang ma túy về nhà phân làm 02 gói, 01 gói bị cáo phân ra để bán, còn 01 gói bị cáo cất giữ. Đến khoảng 9 giờ 30 phút người thanh niên có số điện thoại 0765803715 gọi cho Huỳnh Lâm K hỏi mua thêm 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) ma túy. Bị cáo lấy gói ma túy bị cáo cất giữ bỏ thêm vào gói ma túy định bán cho người thanh niên đó. Sau đó bị cáo kêu bị cáo K chở bị cáo đến Bệnh viện X để giao ma túy, trong lúc đợi để giao ma túy thì bị Công an bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lâm K thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 30/6/2019, bị cáo T rủ bị cáo đi bán ma túy để có tiền chữa bệnh cho con, lúc đầu bị cáo không đồng ý nhưng vì nhà không còn tiền, T hối liên tục nên bị cáo đành đồng ý, việc bị cáo T mua ma túy của ai, ở đâu bị cáo không biết, bị cáo cũng không phụ T phân chất ma túy. Khi bị cáo và bị cáo T đang đứng chờ giao ma túy tại khu vực Bệnh viện X thì bị Công an bắt giữ. Khi bắt giữ Công an phát hiện 03 gói ma túy, trong đó có 01 gói định bán cho người hỏi mua, 01 gói trong áo lót của bị cáo T, 01 gói còn lại là của bị cáo, gói ma túy này vào ngày 28/6/2019 bị cáo T đưa cho bị cáo để sử dụng, cùng ngày bị cáo và bị cáo T sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo cất giữ trong bóp tiền cho đến khi bị bắt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251 và Điểm s, n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm K mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1387/2019 đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh của bị cáo T, bị cáo T không sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo T;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen của bị cáo T và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím của bị cáo K, các bị cáo sử dụng để liên lạc với người thanh niên không rõ lai lịch có số điện thoại 0765803715 để mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo T là tiền bị cáo mượn của chị ruột là bà Phạm Thị Hồng L, không phải tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán chất ma túy, bà L cũng có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho bà L;

+ 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha loại Taurus màu đỏ đen biển số 59C2-155.52, số khung: RLCS16520-9Y0698998, số máy: 16S2-068999 bị cáo T mua lại của của một người không rõ lai lịch và sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Qua xác minh biển số xe 59C2-155.52 có chủ sở hữu là bà Trương Thị N ngụ tại phường P, Quận X nhưng bà N đã chuyển đi nơi khác sống, xác minh số khung, số máy của chiếc xe thì chủ sở hữu là bà Nguyễn Trần Như T ngụ tại thôn T2, xã A, huyện H, tỉnh B, tuy nhiên tại địa chỉ trên không có người tên Nguyễn Trần Như T, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không tìm được, do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thị Hồng T và bị cáo Huỳnh Lâm K không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Phạm Thị Hồng T nói lời nói sau cùng: Vì hoàn cảnh quá khó khăn, bị cáo không có việc làm và phải nuôi 03 con nhỏ nên khi con bệnh, do không có tiền nên bị cáo mới liều bán ma túy kiếm tiền chữa bệnh cho con, đây là lần bán đầu tiên. Bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời, lo cho con.

Bị cáo Huỳnh Lâm K nói lời nói sau cùng: Do bị cáo không dứt khoát nên mới cùng T đi bán ma túy, bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Thị Hồng T và bị cáo Huỳnh Lâm K có hành vi tàng trữ 03 gói nylon chứa bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có tổng trọng lượng 4,0571 gam, loại methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác, đã phạm vào Điểm c Mục 3.3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng T và bị cáo Huỳnh Lâm K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T và bị cáo K là nguy hiểm, với phương thức mua ma túy từ một người không rõ lai lịch về lưu giữ, cất giấu để bán trái phép cho người khác. Hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội thế nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội, chỉ vì cần tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn mục đích tư lợi của cá nhân các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm s Khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo T là người rủ rê bị cáo K phạm tội, lẽ ra cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo K, tuy nhiên bị cáo Phạm Thị Hồng T hiện đang mang thai, do đó Hội đồng xét xử xét cần áp dụng thêm Điểm n Khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt và mức hình phạt này bằng với mức hình phạt bị cáo K phải chịu là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1387/2019 là đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh của bị cáo T, bị cáo Thủy không sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên xét trả lại cho bị cáo T;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen của bị cáo T và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím của bị cáo K, các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo T là tiền bị cáo mượn của chị ruột là bà Phạm Thị Hồng L, không phải tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán chất ma túy, bà L cũng có yêu cầu nhận lại nên xét trả lại cho bà L;

- 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha loại Taurus màu đỏ đen biển số 59C2-155.52, số khung: RLCS16520-9Y0698998, số máy: 16S2-068999 bị cáo Thủy mua lại của của một người không rõ lai lịch và sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Qua xác minh biển số xe 59C2-155.52 có chủ sở hữu là bà Trương Thị N, ngụ tại phường P, Quận X nhưng bà N không còn sinh sống tại địa phương; xác minh số khung, số máy thì chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Trần Như T, ngụ tại thôn T2, xã A, huyện H, tỉnh B, tuy nhiên tại địa chỉ trên không có người tên Nguyễn Trần Như T, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không tìm được nên xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người thanh niên tên L không rõ lai lịch bán chất ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T và bị cáo Huỳnh Lâm K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng T và bị cáo Huỳnh Lâm K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251 và Điểm s, n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2019.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1387/2019; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh của bị cáo Phạm Thị Hồng T.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị Hồng L số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng);

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha loại Taurus màu đỏ đen biển số 59C2-155.52, số khung: RLCS16520-9Y0698998, số máy: 16S2-068999.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 199 ngày 02/10/2019 (bút lục số 86) và Phiếu nhập kho vật chứng số 199/PNK ngày 02/10/2019 (bút lục số 86A) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T và Huỳnh Lâm K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**